

AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Giáo viên: Hoàng Nhung - 5star.edu.vn

Video Bài Giảng và Lời Giải chi tiết chỉ có tại website: online.5star.edu.vn



I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Về tác giả

a) Cuộc đời

- Sinh năm 1937 tại Huế nhưng quê gốc ở Quảng Trị.
 - Sống, học tập và hoạt động cách mạng ở Huế
 - Vợ là nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ.
 - + Tác giả của *Khoảng trời hố bom* và *Truyện cổ nước mình*
 - + Người phụ nữ tận tảo, nghĩa tình
 - Là một trí thức yêu nước có vốn hiểu biết sâu rộng ở nhiều lĩnh vực (Từng là giáo viên trường Quốc Học Huế)
 - Tự nhận mình là một người ham chơi, ham đi, ham đọc, ham kết giao bạn bè (Bạn thân của nhạc sĩ tài danh Trịnh Công Sơn, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm)
- Cuộc đời tác giả gắn liền với Huế nên tình cảm, tâm hồn thấm đẫm nền văn hóa của mảnh đất này.

b. Sự nghiệp văn học

- Phong cách nghệ thuật:

+ Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và chất trữ tình.

+ Lối liên tưởng phóng khoáng, lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm, tài hoa.

- Các tác phẩm chính:

+ Văn xuôi: Ngôi sao trên đỉnh Phu Văn Lâu (1971), **Rất nhiều ánh lửa (1979)**, **Ai đã đặt tên cho dòng sông? (1986)**, **Hoa trái quanh tôi (1995)**, Bản di chúc của cỏ lau (1997), Ngọn núi ảo ảnh (1999), Miền gái đẹp (2001).

+ Thơ: Những dấu chân thành phố (1976), Người hái phù dung (1992).

- Năm 2007 ông được tặng giải thưởng **Nhà nước** về văn học nghệ thuật.

2. Về tác phẩm.

a. **Thể loại:** bút kí (Phụ lục 1)

b. **Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác**

- **Xuất xứ:**

+ In trong tập sách cùng tên, viết tại Huế (1981)

+ Bút kí gồm 3 phần, đoạn trích SGK là đoạn trích thứ nhất.

- **Hoàn cảnh sáng tác:**

+ Được HPNT sáng tác và hoàn thành tại Huế vào ngày 4/1/1981. Có được thành quả nghệ thuật này là do sự gắn bó sâu sắc, máu thịt của HPNT với Huế và sông Hương suốt 40 năm cuộc đời.

+ Tác phẩm vốn có nhan đề là “*Hương ơi, e phải mày chăng?*” (Hương: Sông Hương; được lấy từ câu nói nổi tiếng của người Huế “Hương ơi, e phải mày không. Sông nọ hóa ra mình có” nghĩa là “Sông Hương ơi có phải mày không đấy/ Dòng sông ấy hóa ra quê mình vẫn có) sau đổi tên thành “Ai đã đặt tên cho dòng sông”

c. **Bố cục đoạn trích (2 phần)**

- **Phần đầu: Từ đầu đến “quê hương xứ sở”:** Vẻ đẹp của của sông Hương từ nguồn đến biển dưới góc nhìn địa lý.

+ Sông Hương ở **thượng nguồn** (Trong những dòng sông đẹp...chân núi Kim Phụng)

+ Sông Hương trong “cuộc hành trình gian truân” **từ nguồn về thành Huế** (Phải nhiều thế kỉ qua...một tiếng vâng không nói ra của tình yêu)

+ Sông Hương **trong lòng thành Huế** (Và như vậy...Tứ đại cảnh)

+ Sông Hương khi từ biệt Huế để đi ra biển (Rời khỏi kinh thành...mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở)

- **Phần hai (đoạn còn lại): Những suy cảm về Sông Hương – dưới góc nhìn lịch sử, văn hóa.**

+ Sông Hương-dòng sông **lịch sử** dân tộc (Hiển nhiên là sông Hương đã sống những thế kỉ quang vinh...cảm xúc đột ngột của một lời thề)

+ Sông Hương- dòng sông **đời thường** (Sông Hương là vậy...khuôn mặt thực của dòng sông)

+ Sông Hương- dòng sông **văn hóa** (Có một dòng thi ca về sông Hương...của tác giả Từ ấy)

d. Ý nghĩa nhan đề (Phụ lục 2)

- Khi chọn nhan đề này, HPNT muốn nhấn mạnh đến vẻ đẹp huyền thoại của sông Hương.

+ Sông Hương đẹp đến ngỡ ngàng, hư ảo. Cho nên, khi đối diện với sông Hương người ta thắc mắc tự hỏi

+ Dòng sông được ai đó gọi là sông Hương, cái tên gắn liền với một huyền thoại đẹp gợi cảm nhận thơm tho, thanh quý, vừa lãng mạn, vừa quý giá.

- Thể hiện khát vọng của con người muốn mang cái đẹp và tiếng thơm để xây đắp văn hóa, lịch sử cho miền đất Huế. Cũng như khẳng định hai phẩm chất cao quý của dòng sông quê hương: cái đẹp vĩnh hằng và danh thơm muôn thủa.

- Gợi lòng biết ơn của những con người đã khai phá ra vùng đất xứ Huế.

II. ĐỌC – HIỂU TÁC PHẨM

1. Vẻ đẹp của của sông Hương từ nguồn đến biển dưới góc nhìn địa lý_Vẻ đẹp của người con gái chung tình.

a. Sông Hương ở thượng nguồn:

- Sông Hương là “bản trường ca của rừng già”

+ “Rầm rộ”, “mãnh liệt”, “cuộn xoáy” => Dữ dội với “sức mạnh bản năng”

+ “Dịu dàng và say đắm” => Thi vị, lãng mạn, trữ tình

⇒ Trong những câu văn đầu tiên khắc họa vẻ đẹp của sông Hương ở thượng nguồn tác giả đã đặt sông Hương trong mối quan hệ mật thiết với rừng già và dãy Trường Sơn.

• Hình ảnh đầu tiên dùng để so sánh và khắc họa vẻ đẹp của sông Hương là “bản trường ca của rừng già”. Bản trường ca này hiện lên với hai tính chất:

✓ Khi thi rầm rộ, mãnh liệt, cuộn xoáy, cho thấy sông Hương rất dữ dội gần giống bản tính hung bạo của sông Đà (SH và SĐ ở thượng nguồn đều có tính

dữ dội, hùng vĩ, mãnh liệt, mạnh mẽ), bản tính này HPNT gọi là “sức mạnh bản năng của SH”.

- ✓ Có lúc SH lại dịu dàng và đắm say giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Đó là vẻ đẹp rất thi vị, lãng mạn, trữ tình với tư cách là bản trường ca của rừng già của SH.

- **Sông Hương là “con gái” của rừng già, “là cô gái Di gan”**

- + Có bản tính “phóng khoáng và man dại”
- + Có “bản lĩnh” gan dạ
- + Có “tâm hồn”: tự do và trong sáng; sâu thẳm và kín đáo, đầy bí ẩn
- + Có “sức mạnh bản năng” (bị chế ngự)
- + Có “sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ”

(Con gái của rừng già vì: Ở phần sau HPNT có viết “Rừng già đã hun đúc cho nó một bản tính gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng cũng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình” => SH là con gái của rừng già)

- **Sông Hương là “người mẹ phù sa một vùng văn hóa sử sở”**

(Luận điểm này sẽ được làm sáng tỏ khi nhìn sông Hương dưới góc nhìn văn hóa)

Tiểu kết:

- Sông Hương luôn được nhìn với cái nhìn nhân hóa, ngay từ những trang văn đầu tiên HPNT đã cảm nhận SH như một con người, mà cụ thể là 1 người con gái. Đó là cô gái Di gan với nhiều đức tính. Nhưng nhà văn còn nhấn mạnh thêm SH còn là người mẹ phù sa một vùng văn hóa sử sở (làm rõ hơn ở Sh dòng sông văn hóa. Sông Hương đến với Huế không chỉ bồi đắp lịch sử mà cả văn hóa giúp Huế có được vốn văn hóa truyền thống như hôm nay).
- Chỉ qua 1 vài chi tiết độc đáo, những câu văn chất chứa những hình ảnh nhân hóa so sánh, cách viết tài hoa, HPNT đã khắc họa thành công vẻ đẹp của SH. Đó là cái nhìn độc đáo của nhà văn về 1 dòng sông không chỉ tiêu biểu cho thiên nhiên Huế mà còn cho thiên nhiên đất Việt.

b. Sông Hương trong “cuộc hành trình gian truân” từ nguồn về thành Huế.

- Mối quan hệ của SH và Huế đoạn trích SGK không thể hiện được hết: Sông Hương và Huế được cảm nhận như “cặp tình nhân lý tưởng của Truyện Kiều”, cả hai cùng gắn bó với nhau trong tình yêu muôn thủa.
- + Sông Hương được cảm nhận giống như Thúy Kiều
- + Huế giống như chàng Kim

- Tác giả cảm nhận sông Hương trước hết từ góc độ tình yêu (Khác với sông Đà được nhìn từ góc độ quân sự, là kẻ thù số 1 trong khi đó SH trước hết hiện lên như 1 người tình). HPNT tái hiện hành trình của sông Hương từ nguồn về thành phố cũng là tái hiện hành trình gian truân của người con gái lần đầu đến với người mình yêu.
- Sông Hương như “một người gái đẹp nằm ngủ mơ màng...” được đánh thức bởi tiếng gọi của tình yêu, sông Hương đã bừng tỉnh và bắt đầu cuộc hành trình gian truân để đến với Huế.
- Cuộc hành trình gian truân này Được HPNT tái hiện qua nhiều chặng. Hành trình này không phải chỉ là thủy trình tự nhiên của con sông mà còn là hành trình của người con gái đến với người mình yêu.

+ Chặng 1: Ở cửa rừng

- “SH đã đổi dòng chuyển hướng liên tục” (k chạy thẳng mà uốn lượn, chuyển hướng liên tục, đây không chỉ là thủy trình của con sông, không chỉ là dòng chảy tự nhiên mà được HPNT cảm nhận như người con gái với những bước đi đầu tiên đến nơi hò hẹn.)
- Vừa đi vừa dò dẫm vì chưa biết đường. Nhà văn đã tái hiện bức chân người con gái vừa táo bạo chủ động lại ngập ngừng e sợ, vừa hào hứng vừa đắn đo.

+ Chặng 2: Từ Ngã ba Tuần đến chân đồi Thiên Mục (chặng gian nan nhất)

- Sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn
- Vượt qua lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm

(Lòng vực sâu của chân núi Ngọc Trản như 1 bể lọc, khiến nước con sông đục trở nên trong xanh. Sông Hương đến với Huế phải vượt qua nhiều thử thách trên con đường đến với người yêu. Giống như người con gái đã làm mới mình, sửa soạn, làm đẹp để đến gặp người mình yêu)

- Sông Hương “trôi đi giữa những dãy đồi sừng sững như thành quách...; Sông Hương mềm như tấm lụa còn những con thuyền chỉ bé bằng con thoi” => Nhịp chảy chậm rãi khi đã được chế ngự bản năng, lại được cảm nhận từ đỉnh cao của núi Vọng Cảnh, núi Tam Thai, được ví với hình ảnh tấm lụa mềm và trên sông có những chiếc thuyền bé...nên sông Hương lúc này rất mượt mà, hiền lành, trữ tình. (Liên hệ với sông Đà như áng tóc trữ tình thơ mộng của người thiếu nữ khi nhìn từ tàu bay xuống)
- Sông Hương lặng lẽ chảy qua những rừng thông u tịch, chảy qua những lăng tẩm, đền đài có dáng vẻ trầm mặc như triết lý, như cổ thi giống như vẻ trầm tư của người con gái đang tự hỏi, liệu con đường này có dẫn mình đến với người mình yêu k?

+ **Chặng 3: Từ chân đồi Thiên Mụ đến khi gặp Huế:** Chỉ rõ sự khác biệt giữa hai chặng trước. Âm thanh của tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga và xóm làng trung du bát ngát tiếng gà như tín hiệu để SH biết chắc chắn đã tìm đúng đường về.

- SH đã tìm đúng đường về nên: Kéo nét thẳng thực yên tâm đến Huế và tươi vui hẳn lên (gương mặt rạng rỡ của người con gái)
- ⇒ Hành trình của sông Hương luôn được cảm nhận như người con gái mang tên Hương Giang đi tìm người mình yêu.
- Hình ảnh chiếc cầu trắng của thành phố như vàng trắng non: là dấu hiệu thân thiết đầu tiên của người tình mong đợi khiến SH vừa vui sướng vừa hồi hộp, náo nức ở trong lòng.
- “Giáp mặt thành phố ở cồn Gĩa Viên, sông Hương uốn 1 cánh cung rất nhẹ sang cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như 1 tiếng vâng không nói ra của tình yêu”: sự ngưỡng ngùng, bẽn lẽn của người con gái => sự thuận tình nhưng không nói ra khi lần đầu gặp người mình yêu. HPNT diễn tả rất tài tình, tinh tế trạng thái “Tình trong như đã mặt ngoài còn e” của SH, khiến SH càng nữ tính hơn, quyến rũ hơn..

c. Sông Hương trong lòng thành Huế

- HPNT so sánh sông Hương với nhiều dòng sông đẹp trên thế giới: cái nhìn so sánh tinh tế của nhà văn cho thấy SH có những điểm giống và khác:
 - + Giống: Sông Xen, sông Đa-nuýp: sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình. Trên thực địa và bản đồ ta nhận thấy đúng là như vậy.
 - + Khác: Sông Hương khác ở chỗ
 - Chỉ thuộc 1 thành phố duy nhất, câu văn đầu tiên của đoạn trích “ Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất”.
 - ✓ Câu văn mang đậm tính chủ quan này của nhà văn về dòng sông Hương là nhận xét mang tính sở hữu đầy thương mến cũng là niềm tự hào sâu sắc khi mặc nhiên đặt con sông Hương ngang hàng với những dòng sông đẹp trên thế giới.
 - ✓ Thậm chí kiêu hãnh khẳng định sự độc đáo của con sông hương. Sông Hương từ Di gan về Huế chỉ đắm mình trong Huế và chỉ ở trong Huế thôi => Sông Hương là người con gái chung tình.
 - Tình yêu giữa Huế và sông Hương:
 - ✓ Sông Hương mang đến cho Huế một vẻ đẹp cổ xưa, dân dã mà không một thành phố hiện đại nào có được. SH đi qua Huế đi chậm, thật chậm cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh=> dáng vẻ cực kì bình lặng, yên ả, dịu

dàng. Chảy chậm, êm đềm, không chỉ là dáng vẻ có thực của SH mà còn là sông Hương quá yêu Huế, không muốn rời xa, 1 dáng vẻ mà nhiều nhà thơ cũng đã miêu tả “con sông dùng dằng con sông không chảy/ con sông chỉ chảy bên Huế mà thôi”. Và con sông Hương mang nước đến cho Huế.

- ✓ Huế thì tỏa bóng mát cho sông Hương, dang rộng vòng tay ôm trọn sông Hương vào lòng mình.
- Cảm nhận SH qua giác quan và tâm hồn của một người xa xứ: xa Huế gần nửa vòng trái đất khi đứng trc sông Neva của Lê-nin-grat của Nga:
 - Sông Nêva hiện lên rất đẹp, rất quyến rũ được nhà văn khắc họa nhiều chi tiết: sông Nêva chảy trước cung điện mùa đông Pê-téc- bua.
 - ✓ Nêva có những tảng băng lô nhô, nhấp nháy trăm màu dưới ánh sáng của mùa xuân.
 - ✓ Trên tảng băng có 1 chú chim hải âu nghịch ngợm đứng co một chân, thích thú với cái thuyền xinh đẹp của chúng. Những tảng băng được nhà văn cảm nhận như đoàn tàu tốc hành=> nước sông Nêva chảy quá nhanh. => Sông Neva: Đẹp và quyến rũ nhưng lại chảy rất nhanh nên mới cuốn nhanh những con tàu ra biển.
 - ✓ Từ nơi cách xa nửa vòng trái đất mà tác giả nhớ SH “Ôi tôi muốn hóa làm một con chim nhỏ đứng co một chân trên con tàu thủy tinh để đi ra biển”; muốn vẫy tay thể hiện niềm lưu luyến, nhưng sông Nê Va chảy nhanh quá.
 - Nhưng sông Hương còn đẹp và quyến rũ hơn: sông Hương cũng chảy bên thành phố của mình nhưng với điệu chảy lặng lẽ: 1. Điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế; 2. Diễn tả qua dáng bông bênh của những ánh hoa đăng. => Nhịp chảy của dòng sông được cảm nhận qua âm nhạc. Còn qua điện ảnh và hội họa nên: hoa đăng...không phải tả hoa đăng mà muốn tả nhịp chảy của sông Hương.
- ⇒ Trong cuộc đời nhà văn, đã đi qua bao miền đất, gặp bao nhiêu cô gái đẹp như: Sông Xen, Sông ĐaNúyp, sông Nêva nhưng vẫn nhớ người con gái mang tên Hương giang...với điệu chảy lặng lẽ qua thành phố.
- ⇒ Sông Hương trong lòng Huế là người con gái đắm say tình tứ trong những giây phút ngắn ngủi bên người yêu.

d. Sông Hương khi rời Huế về biển

- Sông Hương lưu luyến ra đi: không chỉ là hành trình tự nhiên tiếp theo của SH mà là tâm trạng của ng con gái: Tìm đường gặp người yêu: vừa e sợ, vừa hào hứng; vừa lo lắng bồn khoăn, trầm mặc khi chưa tìm thấy đường; vừa dịu dàng tình tứ khi ở trong lòng người yêu; và bây giờ là lưu luyến băng khuâng khi sắp phải chia tay người ấy.
- Đang trên đường xa dần thành phố để rời xa thành phố thì Sông Hương sực nhớ 1 điều chưa kịp nói:

+ Đột ngột đổi dòng vòng lại gặp Huế ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cũ.

+ Khúc quanh bất ngờ này, nhà thơ đã nhân hóa ví nó như “nỗi vương vấn” và 1 chút “lãng lơ kín đáo của tình yêu”.

+ Giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, SH đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói 1 lời thề trước khi về biển cả “Còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ...”. Lời thề chung thủy chung ấy đã “tạo thành điệu hò dân gian”.

⇒ Con sông Hương có trước có sau, thủy chung son sắt như nàng Kiều. Và SH cũng đại diện cho tấm lòng của người dân Châu hóa xưa thủy chung với quê hương xứ sở.

Tiểu kết:

SH hiện lên không chỉ với những dòng chảy tự nhiên rất chân thực của nó mà còn hiện lên như người con gái chung tình: đắm say, thủy chung, tình tứ tha thiết trong tình yêu với Huế, với người tình của mình. Đó chính là vẻ đẹp của sông Hương từ nguồn đến biển qua cái nhìn độc đáo của HPNT.

2. Những suy cảm về Sông Hương – dưới góc nhìn lịch sử, văn hóa. (Vẻ đẹp của người con gái tài hoa, anh dũng nhưng rất đổi khiêm nhường).

a) Sông Hương trong chiều sâu lịch sử dân tộc

- HPNT đã ngược dòng thời gian, tìm lại, hồi tưởng lại lịch sử xứ Huế, lịch sử dân tộc để phát hiện ra vẻ đẹp của con sông Hương trong chiều sâu lịch sử. Ở đây, ta thấy SH hiện lên qua 3 tư cách:

- Sông Hương hiện lên như một nhân chứng lịch sử:

+ HPNT đã khẳng định: “sông Hương là dòng sông biên thù xa xôi của đất nước các vua Hùng.

+ Dòng sông vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân của người anh hùng Nguyễn Huệ.

+ Sông Hương đã sống hết lịch sử bi tráng của thế kỉ 19 với máu của những cuộc khởi nghĩa.

⇒ Lịch sử của Huế có những lúc thăng có lúc trầm và lịch sử của sông Hương bao đời đã chứng kiến những thăng trầm đó nên nó là nhân chứng lịch sử.

- Sông Hương còn hiện lên như một người con gái anh hùng:

+ Đã có thời dòng sông Hương mang tên Linh Giang- dòng sông linh thiêng, thiêng liêng. Và là dòng sông Viễn Châu đã chiến đấu bảo vệ biên giới phía Nam của Đại Việt qua các thế kỉ trung đại.

- Viết về con sông Hương nhưng nhà văn đã dùng những từ ngữ như “chiến đấu”, “bảo vệ biên giới”

- Nhà văn muốn nhấn mạnh con sông Hương là con sông rất anh dũng, kiên cường, rất thiết tha với nền độc lập, tự do của đất nước. SH muốn chiến đấu muốn bảo vệ vẹn toàn từng tấc đất thiêng liêng của tổ quốc.

+ Về vang đi vào thời đại cách mạng tháng Tám với những chiến công rung chuyển cho thời đại cách mạng HCM. Trong đó 2 chiến công gắn liền với Huế:

- thứ nhất: Huế là nơi cuối cùng mà Hoàng đế Bảo Đại dâng ấn kiếm cho chính quyền cách mạng.
- Sau này Huế cũng chính là nơi diễn ra cuộc tổng tấn công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968.

⇒ SH là người con gái quả cảm.

- **SH là một công dân có ý thức sâu sắc với đất nước:**

+ “Sông Hương là vậy, là dòng sông của thời gian ngân vang, là dòng sông sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc. Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình để làm nên một chiến công”. => dòng sông biết hiến dâng phải là dòng sông anh dũng kiên cường và có ý thức trách nhiệm.

+ Không phải ngẫu nhiên, đang giữa những trang văn viết về con sông Hương, nhà văn lại đưa thêm câu nói của đồng chí Đại tướng: “Lịch sử Đảng đã ghi bằng nét son tên của thành phố Huế, thành phố tuy nhỏ nhưng đã cống hiến rất xứng đáng cho Tổ Quốc.” => ghi nhận công lao của SH.

⇒ Trên con thuyền văn chương với mái chèo là ngòi bút, HPNT đã đưa tâm trí người đọc xuôi theo dòng sông thơm mát, lụi sâu vào quá khứ lịch sử của dân tộc để phát hiện ra vai trò vị trí, vẻ đẹp của sông Hương dưới góc nhìn lịch sử, văn hóa Huế. Ở đó, sông Hương không chỉ là một nhân chứng lịch sử, người công dân có ý thức, còn là người con gái anh hùng.

b) SH trong đời thường:

+ Người con gái đầy rất anh dũng kiên cường nhưng khi trở lại đời thường lại trở nên tình tứ nét na.

+ HPNT đã tả rất kỹ lưỡng màu sương khói trên sông hương: là màu tím ẩn hiện giống như sắc áo cưới của Huế xưa; như tấm voan huyền ảo của dòng sông sau đó ẩn dấu khuôn mặt thực của dòng sông.

⇒ SH là người con gái dịu dàng của đất nước. Đây là vẻ đẹp độc đáo mà còn là người con gái kín đáo, khiêm nhường. Nên toàn bộ khuôn mặt kiều diễm của SH đã được giấu đi sau làn voan sương khói, nên vẻ đẹp càng huyền bí, càng quyến rũ, lay động mạnh mẽ.

c) Sông Hương trong chiều sâu văn hóa dân tộc.

- Sông Hương_dòng sông âm nhạc:

+ “Hình như trong khoảnh khắc chùng lại của sông nước ấy, sông Hương đã trở thành người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya” => là người con gái tài hoa trong âm nhạc

+ Nhà văn thất vọng khi nghe nhạc Huế vào ban ngày hoặc trên sân khấu nhà hát.. Vì sao nhà văn thất vọng? Vì toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đều được sinh thành trên mặt nước của dòng sông.

⇒ Sự am hiểu sâu sắc của nhà văn về âm nhạc, văn hóa Huế và Truyện Kiều đã giúp nhà văn có thêm nhiều liên tưởng đến vẻ đẹp của con sông Hương.

+ “Nguyễn Du đã bao năm lênh đênh trên quãng sông này với một phiến trăng sầu”, những bản đàn đã đi suốt đời Kiều:

- Lúc thì trong veo khi đàn cho Kim Trọng nghe: “Trong như tiếng hạc bay qua/ Đục như tiếng suối mới sa nửa vôi/ Tiếng khoan như gió thoảng ngoài/ Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa”
- Lúc phải đánh đàn hầu rượu Hồ Tôn Hiến khi Từ Hải chết đứng: “Một cung gió thảm mưa sầu/ Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay”

⇒ Như vậy tất cả những bản đàn mà Kiều từng đánh trong Truyện Kiều đều được Nguyễn Du sáng tác trên mặt sông Hương, trong một khoang thuyền nào đó khi nhà văn lênh đênh trên quãng sông này trong đêm: dưới là nước sông Hương, trên là trăng sầu và giữa là cõi lòng nhà thơ đang hòa hợp với cảnh vật mà cất lên.

+ Khúc nhạc “Tứ đại cảnh” cũng được sinh ra trên mặt nước của sông Hương.

⇒ Đó là những lí do vì sao sông Hương trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. SH đã góp phần sáng tạo, bồi đắp nên văn hóa Huế. Nhờ có dòng sông ấy nên mới có những giai điệu, những bản nhạc cổ điển Huế, cũng nhờ có dòng sông ấy mới có những bản đàn của Thúy Kiều trong Truyện Kiều của Nguyễn Du.

- Sông Hương_dòng sông thi ca:

SH không bao giờ lặp lại mình trong cảm hứng của các thi nhân, mỗi nhà thơ đều có khám phá riêng:

+ Tản Đà thì thấy sông Hương thay màu thực bất ngờ: hiện lên với sắc trắng

+ Bà Huyện thanh quan: dòng sông mang bóng chiều bằng lăng với nỗi quan hoài vạn cổ

+ Cao Bá Quát: sông Hương như kiếm dựng trời xanh, sông Hương hùng tráng

+ Nhà thơ Tố Hữu: SH rất Kiều, dòng sông có sức mạnh phục sinh của tâm hồn.

⇒ Dòng sông không bao giờ lặp lại mình bởi sông Hương luôn được nhìn ở nhiều góc độ: Tình yêu, lịch sử, âm nhạc, văn hóa...

- **Sông Hương_ dòng sông huyền thoại trữ tình:**

+ Được thể hiện khéo khéo qua câu hỏi bâng khuâng của nhà thơ từ Hà Nội đến:

- Không chỉ những người con của Huế mà còn cả những người ở xa đến, lại là một người tóc bạc trắng, có những trải đời, đã đi nhiều nơi, đã ngắm nhiều vẻ đẹp đất trời vẫn phải lặng đi, ngẩn ngơ ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của con sông Hương mà thốt lên một câu hỏi bâng khuâng.
- Câu hỏi bâng khuâng không chỉ gợi cách lí giải mà còn gợi là những truyền thuyết về dòng sông để dòng sông càng hư ảo hơn, đẹp hơn, huyền rũ hơn.

+ Nhà văn đưa ra nhiều cách lí giải:

- Do hoàng đế Quang Trung đặt
- Do có người ở ngoại vi thành Huế, nơi thượng nguồn có đền thờ người đàn bà nhà trời đã xuống giúp dân chữa bệnh khai khẩn đất hoang, dân lập đền thờ, khói hương ngan ngát khắp dòng sông nên đặt sông hương
- Cũng có giả thuyết cho rằng ở đầu sông hương có loại cỏ bò đê dầm chân qua nước sông Hương, rễ cây làm cho dòng sông thơm mát
- HPNT thích nhất cách lí giải: ở ngoại ô thành Huế có một làng là làng Thành Trung đã yêu quý con sông, nên đã nấu nước của trăm loài hoa đổ xuống dòng sông làm cho làn nước thơm tho mãi mãi.

⇒ Nhà văn gợi lại truyền thuyết để lí giải về cái tên của con sông Hương.

3. Kết luận về hình tượng sông Hương:

➤ Sông Hương là một người con gái

- Thủy chung say đắm trong tình yêu
- Anh dũng kiên cường trong lịch sử
- Tài hoa sáng tạo trong văn hóa
- Dịu dàng, kín đáo khiêm nhường trong cuộc đời thường.

⇒ Không chỉ là dòng sông mà là biểu tượng của thiên nhiên Huế, con người Huế, văn hóa Huế, mà sông Hương còn là hiện thân của con người, thiên nhiên, văn hóa Việt.

⇒ Thể hiện cái tôi của nhà văn HPNT: rất uyên bác tài hoa, luôn thiết tha với quê hương xứ sở, tài hoa trong cách dùng từ đặt câu...để lại ấn tượng. Chính nhà văn đã nói: Đất Nước có nhiều dòng sông nhưng chỉ có một dòng sông để thương, để nhớ, cuộc đời của con người có nhiều cuộc tình nhưng chỉ có một cuộc tình ta muốn mãi mãi mang theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trọng Luận, Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán, Lê A (Chủ biên), SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo Dục, 2008.
2. TS. Trịnh Thu Tuyết, *Tài liệu ôn thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn từ năm 2015*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.
3. Nguyễn Văn Đường (Chủ biên), *Thiết kế bài giảng Ngữ văn 12, tập 1*, NXB Hà Nội, 2012.
4. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), *Ôn tập môn Ngữ văn chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia, tập 1*, NXB GD Việt Nam, 2015.
5. Nguyễn Duy Kha (Chủ biên), *Bộ đề môn Ngữ văn chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia*, NXB GD Việt Nam, 2016
6. Phan Trọng Luận, Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán, Lê A (Đồng chủ biên), SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB GD Việt Nam, 2008.
7. Nguyễn Ngọc (2002), *Đọc Hoàng Phủ Ngọc Tường*, trong Hoàng Phủ Ngọc Tường tuyển tập, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Trần Đình Sử (2003), *Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Bút kí sử thi của Hoàng Phủ Ngọc Tường*, trong Lí luận và phê bình văn học, NXB Giáo dục.
9. Phạm Phú Phong (1986), *Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Nghĩ về chặng đường sáng tác của Hoàng Phủ Ngọc Tường*, tạp chí Sông Hương số 20.
10. Lê Thị Hương (2002), *Xin được nói về Hoàng Phủ Ngọc Tường như một thi sĩ của thiên nhiên*, tạp chí sông Hương số 161.
- 11.- Hoàng Phủ Ngọc Tường (1983), *Suy nghĩ về thể kí*, tạp chí Sông Hương số 1
- 12.- Đặng Tiến, *Đọc Tuyển tập Hoàng Phủ Ngọc Tường*, website: chimviet.free.fr.
13. <http://tapchisonghuong.com.vn/hue/p0/c3/n12190/Cau-chuyen-mot-dong-song.html>

PHỤ LỤC

Nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên nhận xét: “Nói Hoàng Phủ Ngọc Tường yêu Huế, hiểu Huế là một lẽ đương nhiên. Tôi muốn đi xa hơn, tìm một căn nguyên thâm kín để cắt nghĩa cho sự thành công mỹ mãn của những trang viết ấy. Phải chăng ở đây đã có sự hòa hợp, linh ứng, tương giao giữa cảnh sắc Huế với tâm hồn nhà văn dễ rung động, nhạy cảm, tinh tế”.

Phụ lục 1.

- Kí là tên gọi cho một nhóm thể tài nằm ở phần giao nhau giữa văn học và cận văn học. Do hướng tới những phạm vi thông tin và nhận thức đa dạng, kí rất phong phú bao gồm các thể tài: phóng sự, bút kí, hồi kí, kí sự, truyện kí, du kí, nhật kí hành trình, nhật kí...

- Bút kí: Tái hiện con người và sự việc một cách phong phú, đa dạng nhưng qua đó biểu hiện khá trực tiếp khuynh hướng cảm nghĩ của tác giả, có màu sắc trữ tình

Phụ lục 2.

- Nhan đề “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” lấy từ câu hỏi băng khuâng của một nhà thơ Hà Nội khi lặng ngắm dòng sông.

- Đề trả lời cho câu hỏi đặt ra của nhà thơ Hà Nội, tác giả đã ghi lại một huyền thoại: Vì yêu quý con sông xinh đẹp, nhân dân hai bờ sông Hương đã nấu nước trăm loài hoa đổ xuống dòng sông cho làn nước thơm tho mãi mãi.

- Với cách lí giải này tác giả muốn thể hiện tình yêu tha thiết của người dân cố đô với dòng sông quê hương đồng thời cũng thể hiện lòng biết ơn chân thành, sự thán phục, ngưỡng mộ của tác giả và mọi người đối với những người khai phá mảnh đất này.

Với nhan đề như vậy, tác giả muốn lưu ý mọi người về một cái tên đẹp của dòng sông và cũng là cái cớ để tác giả ngợi ca vẻ đẹp của quê hương.

Nhan đề gợi sự tò mò, mong muốn khám phá của người đọc, vì thế đã góp phần tạo nên sức hấp dẫn cho bài kí.